

1. **Tên thuốc**  
Stadleucin
2. **Các dấu hiệu lưu ý và khuyến cáo khi dùng thuốc**  
Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
3. **Thành phần công thức thuốc**  
*Thành phần hoạt chất:*  
Acetyllecine..... 500 mg  
*Thành phần tá dược:*  
Microcrystallin cellulose, tinh bột tiền hồ hóa, tinh bột natri glycolat, povidon K30, croscarmellose natri, magnesi stearat
4. **Dạng bào chế**  
Viên nén.  
Viên nén dài, màu trắng, hai mặt khum, trơn.
5. **Chỉ định**  
Điều trị triệu chứng cơn chóng mặt.
6. **Cách dùng, liều dùng**  
**Cách dùng**  
Liều hàng ngày chia làm 2 hay 3 lần, nên dùng vào bữa ăn.  
**Liều dùng**  
**Người lớn:**  
Đường uống: 1,5 - 2 g/ngày (tương ứng 3 đến 4 viên mỗi ngày) thời gian điều trị từ 10 ngày đến 5 hoặc 6 tuần.  
Khi bắt đầu điều trị, hoặc khi điều trị không hiệu quả, có thể tăng liều lên đến 3 g hoặc 4 g mỗi ngày mà không gặp trở ngại nào.  
**Trẻ em:** Chưa tìm thấy tài liệu công bố.
7. **Chống chỉ định**  
- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.  
- Phụ nữ có thai và cho con bú (do thiếu dữ liệu lâm sàng).
8. **Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc**  
Chưa có báo cáo.
9. **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú**  
Do thiếu dữ liệu thực nghiệm trên động vật và người, thận trọng không dùng acetyllecine cho phụ nữ có thai và cho con bú.
10. **Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc**  
Chưa biết.
11. **Tương tác, tương kỵ của thuốc**  
**Tương tác của thuốc**  
Chưa rõ.  
**Tương kỵ của thuốc**  
Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.
12. **Tác dụng không mong muốn của thuốc**  
*Rất hiếm (ADR < 1/10.000):* Phát ban da (đôi khi kết hợp với ngứa), nổi mề đay.
13. **Quá liều và cách xử trí**  
Điều trị hỗ trợ triệu chứng khi xảy ra quá liều.
14. **Đặc tính dược lực học**  
*Nhóm dược lý:* Thuốc chống chóng mặt.  
*Mã ATC:* N07CA04.  
Chưa tìm thấy tài liệu nào khác công bố ngoài nội dung: Acetyllecine là thuốc trị chóng mặt có cơ chế tác dụng chưa rõ.
15. **Đặc tính dược động học**  
Đường uống: Nồng độ đỉnh trong huyết tương của acetyllecine đạt được khoảng 2 giờ sau khi uống.
16. **Quy cách đóng gói**  
Ví 10 viên. Hộp 3 vỉ.  
Ví 10 viên. Hộp 10 vỉ.
17. **Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc**  
17.1. **Điều kiện bảo quản**  
Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô, tránh ẩm. Nhiệt độ không quá 30°C.  
17.2. **Hạn dùng**  
24 tháng kể từ ngày sản xuất.  
17.3. **Tiêu chuẩn chất lượng**  
TCCS.
18. **Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc**



STELLA

Công ty TNHH LD Stellapharm - Chi nhánh 1  
Số 40 đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore  
P. An Phú, Tx. Thuận An, T. Bình Dương, Việt Nam  
ĐT: (+84 274) 3767 470 Fax: (+84 274) 3767 469



STELLA